

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-6-2024.
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình -
Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến;

2. Bà Nguyễn Thị Phụng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Bình N, sinh năm 1974.

HKTT: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị P có mặt, anh Bình N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Thanh Bình N qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng năm 1995. Vợ chồng chị P không có đăng ký kết hôn.

Anh Bình N thì hộ khẩu thường trú đăng ký ở huyện Lấp Vò. Sau này, anh Bình N về sống với chị P tại khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng cùng nhau làm ăn, lo gia đình rồi thời gian qua đi nhưng chưa đăng ký kết hôn.

Sau thời gian chung sống, chị P và anh Bình N đã có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do cả hai không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong chuyện làm ăn. Thời gian qua, chị P cũng đã cố gắng dung hòa, tìm cách hòa giải, hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như trước, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn để tiếp tục sống hạnh phúc với nhau nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Bình N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày 24/3/1997 và Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 24/10/2002. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Thanh Bình N là bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bình N thừa nhận lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, vợ chồng không đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay, anh Bình N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày 24/3/1997 và Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 24/10/2002. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

- Căn cước công dân tên Nguyễn Thị Bích P (Bản photo).

- Căn cước công dân tên Nguyễn Thanh Bình N (Bản photo).

- Giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày 24/3/1997 (Bản sao).

- Trích lục khai sinh tên Nguyễn Vĩ K, sinh ngày 24/10/2002 (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Chị Nguyễn Thị Bích P có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh Bình N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”.

- Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn anh Nguyễn Thanh Bình N có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Thanh Bình N đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Bình N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bình N.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Bình N sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Mặc dù, việc sống chung của anh chị đều được hai bên thừa nhận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Do đó, không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “...*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh Bình N.

- Về con chung: Chị P và anh Bình N có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày 24/3/1997 và Nguyễn Vĩ K, sinh này 24/10/2002. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích P.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh Bình N.

- Về con chung: Chị P và anh Bình N có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày 24/3/1997 và Nguyễn Vĩ K, sinh này 24/10/2002. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008474 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị Nguyễn Thị Bích P đã nộp xong tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Toà án Tỉnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên

